TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 292/2021/HS-PT
Ngày: 25/10/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Huấn.

2. Ông Phan Thanh Nguyễn.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 218/2021/HSPT ngày 20/5/2021 đối với các bị cáo Vũ Tấn Đ, Nguyễn Vũ Kim N do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 12/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Vũ Tấn Đ, sinh năm 1996 tại Đắk Lắk; nơi thường trú: Tổ Dân phố 7, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Phòng 303 nhà số 296 N, Phường A, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn M và bà Lê Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam ngày 11/8/2020 (có mặt).

2. Nguyễn Vũ Kim N, sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 365/24 Tổ 4 ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh C và bà Vũ Thị Linh G; có chồng: Ng Tuck H và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 11/8/2020; đến ngày 29/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Quyết định Bảo lĩnh số 01 ngày 29/9/2020 của Công an quận Phú Nhuận. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa: Luật sư Chung Ngọc Thạnh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vũ Kim N (có mặt).

Trong vụ án này, còn có các bị cáo Hoàng Thị Thi, Nguyễn Thị Kim Ngân, Vũ Duy Hoàng, Nguyễn Văn Hòa, Võ Hoàng Huy, Lê Khắc Hiếu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, xét thấy không cần thiết phải có mặt tham dự phiên tòa nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 11/8/2020, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Phú Nhuận phối hợp với Công an Phường A, quận Phú Nhuận kiểm tra hành chính căn hộ 303 nhà số 296 N, Phường 5, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện: Vũ Tấn Đ, Hoàng Thị Thi, Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Vũ Kim N, Nguyễn Văn Hòa, Lê Khắc Hiếu, Võ Hoàng Huy và Vũ Duy Hoàng đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên bàn gỗ trong phòng ngủ 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2820g loại Ketamine và một số tinh thể màu trắng trên dĩa sứ trắng qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2513g loại Ketamine (Theo Bản kết luận giám định số 1390/KLGĐ-H ngày 18/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh). Đ khai nhận số ma túy trên là của Hoàng Thị Thi, Nguyễn Thị Kim Ngân, Nguyễn Vũ Kim N, Nguyễn Văn Hòa, Lê Khắc Hiếu, Võ Hoàng Huy và Vũ Duy Hoàng cùng nhau góp tiền mua về để sử dụng nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Tấn Đ, Hoàng Thị Thi, Nguyễn Thị Kim Ngân, Nguyễn Vũ Kim N, Nguyễn Văn Hòa, Lê Khắc Hiếu, Võ Hoàng Huy và Vũ Duy Hoàng cùng khai nhận:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 11/8/2020, sau khi Đ và Thi, Nguyễn Thị Kim Ngân, Nguyễn Vũ Kim N, Hòa, Hiếu và Huy ăn uống ở quán xong thì cả nhóm rủ nhau về nơi ở của Đ mới thuê là căn hộ 303 nhà số 296 N, Phường 5, quận Phú Nhuận. Khi về tới nhà của Đ, cả nhóm tiếp tục ăn uống, sau đó tất cả mọi người cùng nảy sinh ý định góp tiền mua ma túy tổng hợp và bóng cười về cùng sử dụng chung.

Nguyễn Thị Kim Ngân liên lạc qua mạng xã hội Facebook nhờ một người bạn có tên Hùng Vũ (không rõ nhân thân, lai lịch) liên lạc mua ma túy giúp. Hùng Vũ nhắn số điện thoại liên lạc của người bán cho N nhưng N không trực tiếp gọi mà nhờ Hùng Vũ hỏi mua dùm ma túy số lượng nửa hộp năm ma túy khay, 10 viên ma túy dạng thuốc lắc và hẹn giao nhận ma túy trước nhà số 296 N, Phường 5, quận Phú Nhuận. Còn Nguyễn Văn Hòa là người liên lạc mua

bóng cười. N thông báo số tiền mua ma túy gồm nửa hộp năm ma túy khay có giá 3.200.000 đồng, 10 viên ma túy dạng thuốc lắc có giá 2.500.000 đồng, 01 bình bóng cười có giá 1.500.000 đồng, tổng cộng số tiền mua ma túy tổng hợp và bóng cười là 7.200.000 đồng, mỗi người góp 900.000 đồng, riêng Nguyễn Vũ Kim Ngân đóng thêm 900.000 đồng cho Vũ Duy Hoàng là bạn của Nguyễn Vũ Kim N sẽ đến sau. Tất cả mọi người đồng ý góp tiền và để tiền trên bàn gỗ trong phòng ngủ căn hộ.

Khi người bán ma túy đến trước nhà số 296 N thì Nguyễn Thị Kim Ngân nhờ Đ xuống đưa tiền và đem ma túy lên, Đ cầm số tiền 5.700.000 đồng xuống gặp 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa tiền và nhận ma túy mang lên phòng rồi cùng mọi người sử dụng. Còn Nguyễn Văn Hòa cầm số tiền 1.500.000 đồng xuống đưa cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) và mang một bình khí màu xanh lên phòng. Một lát sau, Vũ Duy Hoàng đến cùng sử dụng ma túy chung với Đ, Thi, Nguyễn Thị Kim Ngân, Nguyễn Vũ Kim N, Hòa, Huy và Hiếu.

Sau khi sử dụng gần hết số ma túy trên, đến khoảng 05 giờ 00 phút cùng ngày, Đ và Thi ra phòng khách nằm nghỉ. Nguyễn Thị Kim Ngân, Nguyễn Vũ Kim N, Hòa, Hiếu, Huy và Hoàng ở lại trong phòng ngủ.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 11/8/2020, Nguyễn Thị Kim Ngân, Nguyễn Vũ Kim N, Hòa, Hiếu, Huy, Hoàng và Thi tiếp tục nảy sinh ý định mua ma túy tổng hợp về sử dụng nên cả nhóm cùng thống nhất hùn tiền mua nửa hộp năm ma túy khay và 05 viên ma túy lắc, riêng Đ không muốn tiếp tục sử dụng nữa do phải đi làm sớm và không góp tiền.

Nguyễn Thị Kim Ngân tiếp tục liên lạc với người bán ma túy lần trước để mua ma túy, do điện thoại của N hết tiền nên N mượn điện thoại di động của Nguyễn Vũ Kim N để liên lạc mua ma túy. Nguyễn Thị Kim Ngân gọi điện thoại vào số 0707121409 hỏi mua ma túy thì người bán ma túy nói không đi giao ma túy được, sẽ có một người khác liên lạc lại sau. Sau đó, N nhận được tin nhắn từ số điện thoại di động số 0936272867 với nội dung báo giá nửa hộp năm ma túy khay và 05 viên ma túy lắc tổng cộng là 4.550.000 đồng. Do cả nhóm không còn đủ tiền mặt để trả tiền mua ma túy nên nhờ Thi chuyển tiền cho người bán ma túy trước rồi mọi người sẽ trả lại cho Thi sau. Thi nhờ Đ đứng ra chuyển khoản giúp Thi và mọi người. Thi nói với Đ "Anh chuyển giúp số tiền 4.550.000 đồng rồi mọi người sẽ trả lại anh sau", Đ biết việc chuyển số tiền trên qua tài khoản ngân hàng là để trả tiền mua ma túy tổng hợp để Thi và mọi người tiếp tục sử dụng ma túy tại nhà Đ và đồng ý chuyển tiền để mua ma túy theo đề nghị của Thi.

Sau đó, Vũ Duy Hoàng chuyển số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản N hàng TMCP Công Thương Việt Nam của Hoàng (số tài khoản 100870132021) vào tài khoản của Nguyễn Vũ Kim N (số tài khoản 19035960950010) tại N hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam trả tiền hùn mua ma túy sử dụng. Nguyễn Vũ Kim N

chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản N hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam của N qua tài khoản N hàng TMCP Á Châu (số tài khoản 13412037) của Vũ Tấn Đ để Đ chuyển tiền cho người bán ma túy.

Thi đưa điện thoại di động của Nguyễn Vũ Kim N có tin nhắn thể hiện số tài khoản ngân hàng của người bán ma túy để Đ chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng số tiền 4.550.000 đồng. Đ đã sử dụng điện thoại di dộng của mình để chuyển số tiền 4.550.000 đồng từ tài khoản N hàng TMCP Á Châu (số tài khoản 13412037) của Đ vào tài khoản N hàng TMCP Á Châu (số tài khoản 3148627) của Nguyễn Ngọc Kim N.

Sau đó, Nguyễn Vũ Kim N nhận được điện thoại của người bán ma túy gọi đến là đã đến địa điểm hẹn giao ma túy. Nguyễn Thị Kim N nói Hiếu xuống lấy ma túy đem lên phòng 303 rồi cả nhóm cùng nhau sử dụng hết 05 viên ma túy lắc, còn lại một ít ma túy khay trong gói nylon và trên dĩa trắng đang sử dụng. Đến 11 giờ 00 phút cùng ngày, thì bị kiểm tra phát hiện, thu giữ ma túy và lập biên bản phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Vũ Tấn Đ khai nhận: Đ thuê căn hộ trên từ ngày 04/7/2020 với thời hạn 12 tháng, giá thuê là 11.000.000 đồng/tháng để ở. Ngày 11/8/2020, Đ cùng cả nhóm về nhà Đ để tiếp tục ăn nhậu, sau đó cả nhóm nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng tại nhà Đ thuê nên Đ đồng ý. Riêng lần mua ma túy sau, mặc dù không sử dụng nhưng Đ là người đã trực tiếp chuyển tiền cho người mua để thanh toán tiền mua ma túy giúp cho các bị cáo.

Vật chứng của vụ án: 01 gói niêm phong số 1390/KLGĐ-H bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Võ Tuấn Anh, bên trong chứa ma túy tổng hợp; 01 dĩa sứ màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 (mười ngàn) đồng được cuộn tròn; 01 thẻ nhựa màu trắng đỏ có in chữ CASH SMART CARD; 05 bong bóng cao su; 01 bình kim loại được sơn màu xanh; 02 cái bịch nylon đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Vũ Tấn Đ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone số IMEI 353903103543862, sim 0785222266; 01 xe máy hiệu Honda AirBlade biển số 59F1-687.55, số máy JF27E-0058251, số khung RLHJF 1808AY 057014 và 700.000 đồng.

- Thu giữ của Hoàng Thị Thi: 01 xe máy hiệu Vespa Piagio màu đỏ, biển số 60B2-444.52, số máy M82EM5008208, số khung 2511GV004688; 01 điện thoại di động hiệu Iphone số IMEI 353962100526502, sim 0767999988 và 7.000.000 đồng.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Kim N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone số IMEI 357260099543208, sim 0918991512; 01 xe máy hiệu Vespa Piagio, biển số 85F1-160.64, số khung RP8M82111FV021988, số máy M827M 502161.

- Thu giữ của Nguyễn Vũ Kim N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone số IMEI 353918101501209, sim 0337126726 và 800.000 đồng.

- Thu giữ của Vũ Duy Hoàng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone số IMEI 353905109935687, sim 0933809064.

- Thu giữ của Nguyễn Văn Hòa: 01 điện thoại di động hiệu Iphone số IMEI 3538931054909, sim 0935053940; 01 xe máy hiệu Honda SH màu đỏ, biển số 47B2-385.13, số máy KF26E0050671, số khung 2510GY 050610 và 4.500.000 đồng.

- Thu giữ của Võ Hoàng Huy: 01 điện thoại di động hiệu Iphone số IMEI 353898104023916, sim 0767040696.

- Thu giữ của Lê Khắc Hiếu: 01 điện thoại di động hiệu Iphone số IMEI 353889100960656, sim 0909888379; 01 xe máy hiệu Piagio loại Vespa màu vàng, biển số 59X2-103.39, số máy M665M4002167, số khung RP8M66300BV3395 và 200.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKS.PN ngày 04/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố: bị cáo Vũ Tấn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 1 Điều 249 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Hoàng Thị Thi, Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Vũ Kim N, Nguyễn Văn Hòa, Lê Khắc Hiếu, Võ Hoàng Huy và Vũ Duy Hoàng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 .

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 12/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận đã tuyên bố bị cáo Vũ Tấn Đ phạm các tội: "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Vũ Kim N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Tấn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 07 (bảy) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt thì bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2020.

2. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Kim N 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2020 đến ngày 29/9/2020).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/4/2021, bị cáo Vũ Tấn Đ có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là quá nặng.

Ngày 27/4/2021, bị cáo Nguyễn Vũ Kim N có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Hoàng Thị Thi, Nguyễn Thị Kim N, Vũ Duy Hoàng, Nguyễn Văn Hòa, Võ Hoàng Huy, Lê Khắc Hiếu bị xử phạt tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Vũ Tấn Đ, Nguyễn Vũ Kim N đã thừa nhận những hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo Vũ Tấn Đ nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về gia đình, hòa nhập xã hội. Bị cáo Nguyễn Vũ Kim N mong muốn được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để có điều kiện ở ngoài lao động, nuôi con nhỏ.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo Vũ Tấn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 1 Điều 249 và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, d khoản 2 Điều 256; bị cáo Nguyễn Vũ Kim N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Vũ Tấn Đ, Nguyễn Vũ Kim N kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, mức hình phạt đã tuyên đối với từng bị cáo là tương xứng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đức kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không nêu thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Bị cáo N trình bày ông ngoại của bị cáo là ông Vũ Trường Sơn có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cũng đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Tấn Đ, Nguyễn Vũ Kim N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Vũ Tấn Đ, Nguyễn Vũ Kim N nghe rõ bài phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận.

Luật sư Chung Ngọc Thạnh trình bày bài bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vũ Kim N: thống nhất về tội danh, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Nguyễn Vũ Kim N có ông ngoại là ông Vũ Trường Sơn có công với cách mạng; bị cáo đã ăn năn, hối cải; kể từ khi được tại ngoại đến nay không vi phạm pháp

luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết kháng cáo của bị cáo N theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Vũ Kim N đồng ý với bài bào chữa của vị luật sư, không tranh luận gì thêm.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo Vũ Tấn Đ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về gia đình, hòa nhập xã hội. Bị cáo Nguyễn Vũ Kim N xin Hội đồng xét xử xem xét và đánh giá lại về nhân thân, mức độ phạm tội, hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Phú Nhuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân quận Phú Nhuận, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận quận Phú Nhuận, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Vũ Tấn Đ, Nguyễn Vũ Kim N đã thừa nhận các hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 11/8/2020, sau khi Vũ Tấn Đ cùng với Hoàng Thị Thi, Nguyễn Thị Kim Ngân, Nguyễn Vũ Kim N, Nguyễn Văn Hòa, Lê Khắc Hiếu, Võ Hoàng Huy ăn uống ở quán xong thì cả nhóm rủ nhau về nơi ở của Đ mới thuê là căn hộ 303 nhà số 296 N, Phường 5, quận Phú Nhuận. Khi về tới nhà của Đ, cả nhóm tiếp tục ăn uống rồi nảy sinh ý định góp tiền mua ma túy tổng hợp và bóng cười về cùng sử dụng chung. Một lát sau, Vũ Duy Hoàng là bạn của Nguyễn Vũ Kim N đến và cùng sử sử dụng ma túy chung. Nguyễn Thị Kim Ngân là người liên lạc mua ma túy của đối tượng Hùng Vũ không rõ lai lịch để cả nhóm sử dụng ma túy ngay trong đêm, đến khoảng 07 giờ sáng ngày 11/8/2020, cả nhóm tiếp tục hùn tiền để mua ma túy về sử dụng, do không có đủ tiền mặt nên Vũ Tấn Đ đã chuyển khoản cho người bán ma túy để cả nhóm mua ma túy về sử dụng chung.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 11/8/2020, khi cả nhóm mới sử dụng ma túy xong, đang ở tại căn hộ 303 nhà số 296 N, Phường 5, quận Phú Nhuận của Đ thì bị kiểm tra hành chính. Thu giữ trên bàn gỗ trong phòng ngủ 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2820g loại Ketamine và một số tinh thể màu trắng trên dĩa sứ trắng qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2513g loại Ketamine. Tổng khối lượng

ma túy mà các bị cáo tàng trữ trái phép là 1,5333g, loại Ketamine (Theo Bản kết luận giám định số 1390/KLGĐ-H ngày 18/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Lời khai nhận tội của các bị cáo Vũ Tấn Đ, Nguyễn Vũ Kim N phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng bị thu giữ, khám xét là 1,5333g, loại Ketamine. Ngoài ra, bị cáo Đ còn có hành vi sử dụng căn hộ mà bị cáo thuê nhằm mục đích để ở để cho 07 bị cáo còn lại sử dụng trái phép chất ma túy tại căn hộ mình thuê tổng cộng 02 lần.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Vũ Tấn Đ phạm các tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp phạm tội 02 lần, phạm tội đối với 02 người trở lên theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 1 Điều 249; bị cáo Nguyễn Vũ Kim N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đã xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như:

Bị cáo Vũ Tấn Đ có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; gia đình có công cách mạng, ba ruột của bị cáo Đ được Chủ tịch nước tặng huân chương lao động, được Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ giao Thông Vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk tặng nhiều bằng khen. Bị cáo Đ cũng được Công an huyện Krông Búk gửi thư khen trong công tác phòng, chống tội phạm trên địa bàn.

Bị cáo Nguyễn Vũ Kim N có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; là lao động chính trong gia đình đang một mình nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo, đồng thời đã xem xét, đánh giá tính chất mức độ do hành vi phạm tội của từng bị cáo, từ đó, xử phạt bị cáo Vũ Tấn Đ với mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", 07 (bảy) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Kim N mức án 01 (một) năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Tấn Đ kháng cáo mong muốn được giảm nhẹ hình phạt nhưng không nêu thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Bị cáo Nguyễn Vũ Kim N xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo và cung cấp cho Hội đồng xét xử giấy chứng nhận trường hợp bị thương và bị bắt tra tấn của ông Vũ Trường Sơn. Tuy nhiên, không có giấy tờ xác nhận mối quan hệ nhân thân giữa bị cáo và ông Sơn nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem

xét. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên không có cơ sở để giảm nhẹ thêm cho các bị cáo.

Về kháng cáo xin hưởng án treo, xét thấy bị cáo Nguyễn Vũ Kim N phạm tội nghiêm trọng, việc cho bị cáo được hưởng án treo sẽ không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm về ma túy đang ngày một gia tăng nên không chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Tấn Đ, Nguyễn Vũ Kim N, không chấp nhận quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo N, giữ nguyên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Tấn Đ, Nguyễn Vũ Kim N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 12/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Tấn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 07 (bảy) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2020.

2. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Kim N 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2020 đến ngày 29/9/2020.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo Vũ Tấn Đ, Nguyễn Vũ Kim N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND quận Phú Nhuận; (1)
- CC THA quận Phú Nhuận; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (4)
- TAND quận Phú Nhuận; (2)
- Công an quận Phú Nhuận; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (25) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên